

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020 - 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Số cán bộ đầu học năm học (tháng 9/2020): 39
- Số cán bộ cuối năm học (đến thời điểm tháng 6/2021): 39
- Số cán bộ nghỉ hưu theo chế độ: 0
- Số cán bộ tuyển mới: 0

Năm học 2020 - 2021 là năm học diễn ra nhiều sự kiện quan trọng là năm học bắt đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII và Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020 – 2022. Đây cũng là năm học ngành Giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 29 của BCH Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, Khoa Giáo dục đã thực hiện tốt kế hoạch năm học với các kết quả đạt được như sau:

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

- Từ đầu năm học, Khoa đã tổ chức xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học và quán triệt đầy đủ kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trường và của Khoa đến từng cán bộ viên chức của đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương dạy học, làm việc đặc biệt là trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong hành động của toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Khoa về các chương trình hành động để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD – ĐT, đặc biệt là các chủ trương, định hướng lớn như tái cấu trúc Nhà trường, thành lập các trường thuộc, phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, chương trình giáo

dục phổ thông 2018 và các hoạt động đổi mới đào tạo và NCKH xuất phát từ thực tiễn của Khoa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có tác dụng tích cực, sâu sắc đến sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của cán bộ Đảng viên, sinh viên, học viên, góp phần nâng cao toàn diện chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong toàn khoa.

- Xây dựng nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt công tác dân chủ tại cơ sở nhằm hướng tới mục tiêu chung vì sự phát triển của đơn vị, của nhà trường.

- Công tác truyền thông của Khoa được thực hiện, triển khai có hiệu quả, tạo nhiều điểm nhấn, đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông.

2. Công tác tuyển sinh

Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Khoa trong giai đoạn hiện nay, Ban Chủ nhiệm Khoa đã xây dựng kế hoạch hoạt động, bảng phân công cụ thể cho các đồng chí trong Ban Truyền thông của Khoa. Cụ thể, Ban Chủ nhiệm Khoa đã phân công một đồng chí Phó Trưởng khoa (TS. Trần Trị Hoàng Yén) trực tiếp phụ trách công tác truyền thông, tuyển sinh của Khoa, đồng thời thành lập tổ tư vấn tuyển sinh gồm 3 thành viên đại diện của 3 ngành đào tạo. Thời gian qua, Ban Truyền thông của Khoa đã triển khai nhiều hình thức quảng bá tuyển sinh: thành lập tổ tư vấn tuyển sinh trực tuyến, quảng bá hình ảnh qua thông qua Subweb, mạng xã hội; sinh viên đang học tập tại trường, cựu sinh viên. Bên cạnh đó, trong năm học 2020-2021, Khoa đã xây dựng 01 clip quảng bá tuyển sinh giới thiệu về Khoa và các ngành đào tạo thu hút hàng nghìn lượt chia sẻ, theo dõi. Xây dựng 3 Websites cho 3 ngành đào tạo và liên tục cập nhật thông tin, tương tác với thí sinh và người nhà thí sinh, ngoài ra khoa còn tương tác qua hộp thư tuyển sinh trực tuyến của Khoa.

3. Công tác đoàn thể quần chúng, công tác học sinh, sinh viên, học viên

3.1. Công tác công đoàn

- Từ đầu năm học, Ban Chấp hành công đoàn khoa đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban chấp hành trực tiếp phụ trách các tổ công đoàn theo các ngành giúp cho việc nắm tình hình, triển khai công việc được thuận lợi.

- Tổ chức tốt các ngày lễ 20/10, 20/11 và 8/3, kịp thời thăm hỏi, quan tâm, động viên các đoàn viên và gia đình khi ốm đau.

- Các đoàn viên đều tích cực tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Trường tổ chức; tích cực tham gia dạy thao giảng, dự giờ, góp ý giờ giảng, tích cực đổi mới PPGD, viết giáo trình.

- Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học và thường xuyên tổ chức hoạt động dự giờ thăm lớp các đoàn viên.

- Tham gia tích cực các Hội thi, phong trào do tổ chức Công đoàn trường phát động và giành được nhiều thành tích nổi bật; tham gia đóng góp tích cực trong các cuộc vận động hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ HSSV nhà trường trong đại dịch Covid 19.

- Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 25 năm ngành thành lập Khoa Giáo dục.

3.2. Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

- Năm học 2020 - 2021, Liên chi đoàn, Liên chi hội của Khoa đã tích cực hưởng ứng các hoạt động do Đoàn – Hội cấp trên phát động, đồng thời tổ chức thành công nhiều hoạt động như: Chương trình đón tiếp sinh viên K61, Chương trình Mùa đông ấm, Cuộc thi Hoa Trạng nguyên 4.0, Cuộc thi viết “Khoa Giáo dục trong tôi là...”, Cuộc thi viết “Nét bút trao yêu thương”, Chương trình “21 ngày đánh bay Corona”, Cuộc thi Nhảy “Vũ điệu Rửa tay”,... Bên cạnh đó, các Câu lạc bộ đội nhóm của Khoa cũng có nhiều hoạt động nổi bật, là lực lượng chính trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường.

- Trong năm học qua, tập thể Liên chi đoàn, Liên chi hội và nhiều cá nhân tiêu biểu đã nhận được Giấy khen, Bằng khen từ cấp Đoàn/Hội Sinh viên trường đến cấp Trung ương Đoàn/Trung ương Hội Sinh viên, đã giới thiệu được 80 Đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng.

4. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ

- Hiện nay, tổng số cán bộ của Khoa là: 39. Trong đó, CBGD: 37; Trình độ chuyên môn: PGS.TS: 04; TS: 21; Thạc sĩ: 16; Cử nhân: 02.

- Trong năm học 2020 - 2021, đã có 01 đồng chí bảo vệ thành công luận án TS (đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung), 03 đồng chí đang làm NCS, 1 đồng chí tham gia lớp Lý luận cao cấp chính trị và 04 đồng chí tham gia lớp Lý luận rung cấp chính trị. Có 03 cán bộ được bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính.

- Tăng cường phân quyền cho các Bộ môn trong điều hành kế hoạch, tổ

chức thực hiện kế hoạch. Các bộ môn đều được sắp xếp dựa trên chức năng, nhiệm vụ đào tạo Đại học và Sau đại học: mỗi bộ môn đều phụ trách ít nhất 1 ngành đào tạo Đại học hoặc 1 chuyên ngành đào tạo Sau đại học.

5. Công tác đào tạo

5.1 Đào tạo đại học hệ chính quy

- Tổng số sinh viên chính quy: 1791. Trong đó, ngành GDTH: 979; GMN: 771; Quản lý Giáo dục: 41. Số SV các khóa khác chưa tốt nghiệp: 78 em (GDTH: 35; GDMN: 30; QLGD: 13).

- Các hoạt động đào tạo của Khoa đã được tổ chức và triển khai đảm bảo đúng quy chế hiện hành. Công tác giảng dạy, coi thi, chấm thi học phần và biên soạn bài giảng, câu hỏi thi học phần đã được các bộ môn, giảng viên thực hiện nghiêm túc.

- Tích cực triển khai công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đã triển khai việc tổ chức dạy học theo CDIO cho sinh viên các khóa 58, 59 và 60. Đang tiếp tục điều chỉnh chương trình để thực hiện cho các khóa tiếp theo. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức thăm lớp dự giờ, sinh hoạt chuyên môn đều đặn.

- Xây dựng kế hoạch Giảng dạy và chuyên môn hợp lý trên cơ sở đề nghị của các Bộ môn, có điều chỉnh để phù hợp với thực tế của Khoa.

- Hưởng ứng tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, Khoa đã tổ chức thành công Hội thi rèn nghề cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục. Phối hợp với các trường THSP tiểu học, mầm non để tổ chức thi giảng cho SV năm thứ tư.

- Công tác đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo đã được chú trọng, đặc biệt là tổ chức dạy học các khóa theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO.

- Khoa đã tham gia tích cực và có ý nghĩa trong việc triển khai Chương trình ETEP: Xây dựng và góp ý cho các bộ công cụ của Chương trình ETEP; Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động trong khuôn khổ chương trình ETEP. Xây dựng 06 modules bồi dưỡng cán bộ quản lý.

- Hoàn thành vượt định mức lao động (dự kiến hơn 50.000 giờ)

5.2 Đào tạo sau đại học

- Tổng số học viên cao học khóa 27 và 28: 792 HV

Cao học 27: 404 (GDMN: 43; GDTH: 38; QLGD: 317)

Cao học 28: 404 (GDMN: 17; GDTH: 70; QLGD: 307)

- Tổng số NCS: 27 NCS

- Năm học 2020 - 2021, công tác tuyển sinh sau đại học hoàn thành chỉ tiêu Nhà trường giao. Công tác xây dựng kế hoạch và quản lý đào tạo sau đại học đã được triển khai khoa học và đúng quy chế. Tổ chức dạy học cho cao học khóa 28 ở tất cả các chuyên ngành theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo: sử dụng hệ thống E-learning để cung cấp bài giảng, tài liệu học tập, bài tập, chủ đề thảo luận và tương tác với học viên.

5.3 Đào tạo đại học hệ vừa học vừa làm

- Tổng số sinh viên hệ không chính quy: 15878 sinh viên

- Hiện nay, số học viên theo học hệ đào tạo vừa học vừa làm khá đông, các lớp học được mở trên nhiều địa bàn. Công tác đào tạo hệ vừa học vừa làm được thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường và Khoa..

Hạn chế

- Kế hoạch đào tạo có tính ổn định chưa cao (đổi giờ, hoãn lịch,...);
- Vẫn còn bị động trong công tác tuyển sinh;
- Chưa thực sự chủ động tham mưu cho Nhà trường và hỗ trợ chuyên môn cho Nhà trường trong việc phát triển chương trình đào tạo;
- Biên soạn giáo trình bài giảng và tài liệu phục vụ đào tạo còn hạn chế;
- Công tác khảo thí chưa được giám sát chặt chẽ, vẫn còn thiếu sót, chậm trễ,...

6. Công tác thanh tra, pháp chế

- Công tác thanh tra giáo dục trong Khoa được quan tâm, chỉ đạo sát sao từ BCN Khoa.

- Bên cạnh đó, công đoàn cũng thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp để góp ý nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Công tác khảo thí của Khoa được tổ chức bài bản, đúng quy định của Nhà trường và không xảy ra các vấn đề phát sinh hoặc vi phạm kỷ luật trong công tác tổ chức thi.

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng

Đã được đánh giá ngoài 2 chương trình đào tạo GDTH và GDMN, 2 chương trình này đạt tiêu chuẩn kiểm định

8. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và hợp tác quốc tế

- Công tác xây dựng bài giảng, giáo trình, tài liệu trong Khoa được quan tâm, đẩy mạnh. Trong năm học 2020-2021, các đề tài cấp trường trọng điểm do cán bộ của khoa chủ trì nghiệm thu đúng thời hạn.

- Có hơn 40 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành, tác giả là cán bộ, giảng viên trong khoa. Trong đó, có 13 bài báo được đăng trên các Tạp chí khoa học Quốc tế (trong đó 09 bài thuộc danh mục **ESCI** và **Scopus**)
- Tiếp tục triển khai 3 đề tài cấp Bộ năm 2018; có 02 đề tài đã hoàn thành;
- Nhiều lượt sinh hoạt chuyên môn ở cấp bộ môn được tổ chức có chất lượng cao.

9. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch - tài chính, đời sống và các công tác khác

- Việc thực hiện các quy định về chế độ quản lý tài chính của Khoa trong năm học vừa qua đã cố gắng đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy chế, góp phần đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cán bộ công chức trong đơn vị.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được Khoa sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Khoa đã phối hợp với BCH công đoàn làm tốt công tác đời sống. Trong phân công lao động và phúc lợi tập thể đảm bảo sự công bằng. Đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức trong khoa được đảm bảo, nhiều lượt sinh hoạt tập thể được tổ chức, Khoa quan tâm chế độ chính sách vào các dịp lễ tết cho cán bộ, viên chức trong đơn vị.

10. Đánh giá chung

10.1. Ưu điểm

- Khoa có đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có nhiệt huyết, tích cực trau dồi chuyên môn nên chất lượng các giờ dạy được đảm bảo và có chất lượng tốt, được học viên, sinh viên đánh giá cao.

- Chương trình đào tạo cập nhật, đổi mới, các nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy truyền thụ hiện đại.

- Sinh viên, học viên đa số có tư chất tốt, có tinh thần học tập và rèn luyện cao. Có nhiều cá nhân đã đạt nhiều thành tích cao trong học tập, rèn luyện được các cấp khen thưởng...

10.2. Nhược điểm

- Việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO còn chưa phát huy tính chủ động tích cực của sinh viên. Chưa có nhiều giảng viên xây dựng được hệ thống bài tập, học liệu để hỗ trợ sinh viên học tập; các hoạt động tương tác giữa thầy và trò còn ít trong dạy học.

- Kết quả tuyển sinh đại học hệ chính quy ở chuyên ngành Quản lý giáo dục chưa được như mong đợi do tác động của việc tinh giản biên chế ở các đơn vị sự nghiệp công lập, nhu cầu xã hội cũng như sức ép cạnh tranh của các cơ sở khác.

III. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

1. Định hướng chung

Năm học 2020 - 2021 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục rà soát, triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Tiếp tục phát huy những lợi thế của đơn vị trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt các chủ trương, chỉ đạo của Nhà trường và Quy chế hoạt động.

2. Các nhiệm vụ chính trong năm học 2020 - 2021

a) Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

- Tiếp tục giữ vững ổn định tư tưởng, chính trị trong tập thể cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên toàn Khoa; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể CB-VC và SV của Khoa; phấn đấu 100% CB-VC và SV của trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ vững danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” của Chi bộ và các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với trọng tâm là: tiếp tục xây dựng triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO; triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án: đào tạo chất lượng cao bậc đại học; đề án nâng cao chất lượng dạy và học bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Ngành để giáo dục truyền thống, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thi đua - khen thưởng theo hướng thiết thực.

b) Công tác tuyển sinh

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho giảng viên, các bộ môn, các ngành trong việc đưa các thông tin tuyển sinh tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và mở rộng địa bàn tuyển sinh tới các tỉnh khác.

- Xây dựng hệ thống các cộng tác viên tư vấn thông tin tuyển sinh trong đội ngũ cựu sinh viên của Khoa đang công tác ở trường phổ thông. Mở rộng địa bàn quảng bá tuyển sinh, chủ động liên kết với một số đơn vị chức năng ở các địa phương để quảng bá và liên kết tuyển sinh.

- Phát huy tối đa vai trò của Ban truyền thông khoa, xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể theo từng tháng; tuyển chọn, tập huấn, thành lập đội ngũ chuyên nghiệp sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông như báo chí, mạng xã hội để phục vụ việc quảng bá tuyển sinh.

- Lên kế hoạch làm việc với các Sở Giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, các trường PT thiết lập hợp tác trong bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp kết hợp với quảng bá tuyển sinh.

c) Công tác đoàn thể quần chúng, công tác học sinh, sinh viên, học viên

- Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên rèn luyện, phát triển một cách toàn diện.

d) Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn 2020 - 2025 đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới sau khi Nhà trường thực hiện tái cấu trúc Nhà trường thành lập các trường thuộc. Quy hoạch lại công tác cán bộ gắn với chức năng nhiệm vụ, trong đó đảm bảo số lượng chất lượng cán bộ theo cơ cấu việc làm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-VC; thực hiện tốt việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho CB-VC Khoa.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa, nhà trường; tạo điều kiện cho các giảng viên là thạc sĩ đi làm NCS, khuyến khích đi học ở nước ngoài.

- Rà soát lại quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư ở Khoa, xây dựng kế hoạch và động viên giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

e) Công tác đào tạo

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo và giám sát kiểm tra chất lượng đào tạo đại học và sau đại học; Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả đào tạo; Tích cực phát triển các chương trình đào tạo, trước mắt là triển khai thực hiện có chất lượng việc phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO; Xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo sau đại học tiếp cận CDIO; Nghiên cứu đổi mới, cải tiến nội dung và quy trình rèn nghề cho sinh viên các hệ đào tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đồng thời triển khai tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo CDIO để giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác rèn nghề cho sinh viên: phối hợp với trường THSP và các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn trong việc thực tập, rèn nghề thường xuyên cho sinh viên.

- Thực hiện nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên theo Dự án ETEP và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

f) Công tác thanh tra giáo dục và đảm bảo chất lượng

- Xây dựng kế hoạch kiểm định chuyên ngành Thạc sỹ Quản lý giáo dục.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động của Khoa.

g) Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và hợp tác quốc tế

- Lập kế hoạch NCKH, định hướng công tác NCKH trong năm học và dài hạn:

+ Quy hoạch hướng nghiên cứu: Xác định thế mạnh và định hướng nghiên cứu, lập các nhóm nghiên cứu, kết nối và hợp tác trong nghiên cứu (bám sát vào các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương để đề nghị nghiên cứu theo nhu cầu)

+ Xây dựng chính sách cho nghiên cứu.

Thực hiện tốt các kế hoạch hoạt động NCKH của cán bộ, giảng viên, SV và học viên;

- Tăng cường các sinh hoạt học thuật, mở rộng các hướng công bố kết quả nghiên cứu, tăng cường công bố quốc tế gắn với phân công nhiệm vụ giảng dạy sau đại học.

- Tiếp tục chỉ đạo phát huy các ưu thế và thành tích trong nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh các hợp tác quốc gia, quốc tế trên cơ sở các hợp tác đã có và mở rộng mối quan hệ hợp tác mới. Đẩy mạnh các hoạt động của các nhóm nghiên cứu, chủ động tìm hiểu thông tin và tiếp cận các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về công tác tổ chức, hành chính

- Đổi mới cơ chế quản lý nhằm tăng sự chủ động của đơn vị trong triển khai các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc gia và quốc tế, đặc biệt là tự chủ trong các hoạt động dịch vụ giáo dục.

- Bố trí thêm nhân lực nhằm đảm bảo cho giảng viên có thời gian thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ.

2. Về công tác đào tạo, kiểm định chất lượng

- Tất cả các môn học của các hệ đào tạo đều phải được đưa lên hệ thống từ đầu học kỳ để cán bộ thuận lợi trong việc kê khai giờ, tránh trường hợp môn học đã dạy xong từ lâu mà chưa có trên hệ thống để kê khai.

- Cần có các giải pháp đồng bộ trong việc triển khai đào tạo tiếp cận CDIO, đặc biệt là công tác tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho một số môn học có tính chất đặc thù của ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non.

3. Về nghiên cứu khoa học

- Xem xét, tạo điều kiện, hỗ trợ về việc công bố các công trình nghiên cứu khoa học, các bài báo quốc tế khối xã hội nhân văn.

TRƯỞNG KHOA



TS. Phạm Lê Cường